

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch phát triển Khoa học Công nghệ của Trường Đại học Kinh tế và
Quản trị Kinh doanh giai đoạn 2020-2025**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Căn cứ vào Quyết định số 136/2004/QĐ-TTg ngày 02/8/2004 của Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế & Quản trị Kinh doanh;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐĐHTN ngày 19/11/2021 của Hội đồng Đại học Thái Nguyên ban hành "Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Thái Nguyên";

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 69/QĐ-TTg ngày 15/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đại học giai đoạn 2019 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-ĐHK&QTKD-HĐT ngày 05/03/2021 của Chủ tịch Hội đồng Trường Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh về việc ban hành "Chiến lược phát triển Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025;

Xét đề nghị của Trường phòng KHCN&HTQT.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch phát triển Khoa học Công nghệ của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh giai đoạn 2020-2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.


Điều 3. Trường phòng KHCN&HTQT; Trường các đơn vị, đoàn thể, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: 

- BGH (để b/c);
- Như điều 3 (t/h);
- Lưu VT, KHCN.



HIỆU TRƯỞNG


PGS.TS. Trần Quang Huy

Thái Nguyên, ngày 07 tháng 5 năm 2021

KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ
VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2020-2025

(Ban hành kèm theo QĐ số: 418/QĐ-ĐHKT&QTKD-KHCN, ngày 07 tháng 5 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh tế & QTKD)

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 32/2013/QH13, Luật số 74/2014/QH13 và Luật số 97/2015/QH13;

Căn cứ Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-ĐHKT&QTKD-HĐT ngày 05/3/2021 của Hội đồng Trường ĐH Kinh tế và QTKD về việc ban hành Chiến lược phát triển Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh giai đoạn 2020 – 2025;

Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh xây dựng kế hoạch phát triển khoa học công nghệ giai đoạn 2020 – 2025 như sau:

I. QUAN ĐIỂM VÀ PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1. Quan điểm

Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh trở thành địa chỉ đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực kinh tế, kinh doanh và quản lý của khu vực Miền núi và Trung du Bắc Bộ. Hệ thống quản trị đại học hiện đại, chuyên nghiệp, thực hiện tự chủ đi đôi với trách nhiệm xã hội, coi người học là chủ thể, trung tâm của mọi hoạt động. Phát triển các hoạt động nghiên cứu khoa học theo hướng ứng dụng và chuyển giao cho các tổ chức, cá nhân, các địa phương, đặc biệt trong khu vực Trung du và miền núi phía Bắc.

2. Phương hướng phát triển khoa học công nghệ của Nhà trường

- Phát triển nguồn thu từ hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, chuyển giao tri thức, thương mại hóa sản phẩm nghiên cứu.

- Hoàn thiện chính sách quản lý và khuyến khích nghiên cứu khoa học, tăng cường đầu tư cho nghiên cứu khoa học.

- Phát triển mạng lưới hợp tác và đối tác trong nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.

- Nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học, thúc đẩy nghiên cứu và hợp tác nghiên cứu chuyên sâu.

- Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên, cán bộ quản lý trong hoạt động khoa học công nghệ.

- Nâng cao hơn nữa sự gắn kết giữa nghiên cứu khoa học và đào tạo. Đưa các kết quả nghiên cứu vào giảng dạy nhanh chóng

- Nâng cao chất lượng Tạp chí Kinh tế và Quản trị kinh doanh thu hút được nhiều nhà khoa học trong và ngoài nước công bố công trình nghiên cứu.

3. Định hướng nghiên cứu trọng tâm

Định hướng về các vấn đề nghiên cứu phải theo hướng ứng dụng nhằm giải quyết các vấn đề kinh tế xã hội của doanh nghiệp, địa phương, khu vực. Đồng thời, kết quả nghiên cứu phải hướng tới đăng ký sở hữu trí tuệ, công bố trên các tạp chí trong nước và nước ngoài (ISI, SCOPUS) có uy tín. Ngoài ra, hoạt động và kết quả nghiên cứu phải gắn liền với hoạt động đào tạo, nâng cao chất lượng dạy và học.

Trọng tâm và nhiệm vụ nghiên cứu cụ thể như sau:

Một là, nghiên cứu nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và tạo nền tảng cho những nghiên cứu chuyên sâu.

- Nghiên cứu tình huống, trường hợp điển hình trong và ngoài nước về kinh tế và kinh doanh.

- Nghiên cứu các luận cứ khoa học và thực tiễn làm cơ sở cho việc xây dựng/bổ sung một số chuyên ngành đào tạo mới.

Hai là, nghiên cứu các vấn đề liên quan đến thực tiễn, chính sách phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

- Nghiên cứu về công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn theo mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của các tỉnh thuộc khu vực Miền núi phía Bắc, đặc biệt là lĩnh vực xây dựng nông thôn mới.

- Nghiên cứu về chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị sản phẩm trong nền kinh tế thị trường, hội nhập kinh tế quốc tế.

- Nghiên cứu về liên kết kinh tế, đặc biệt liên kết vùng nhằm thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển nông nghiệp hàng hóa, phát triển đồng đều giữa các vùng miền, xóa đói giảm nghèo, bảo vệ môi trường, phát triển nguồn nhân lực, hiệu quả đầu tư, hiệu quả xã hội trong kinh tế.

- Nghiên cứu về chính sách thu hút đầu tư, phát triển hạ tầng, phát triển công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ của địa phương.

- Những vấn đề về hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam như các vấn đề liên quan đến đầu tư nước ngoài, thương mại quốc tế, tác động của hội nhập kinh tế quốc tế.

- Nghiên cứu, phân tích các chính sách kinh tế - xã hội được ban hành.

Ba là, nghiên cứu các vấn đề liên quan đến phát triển doanh nghiệp, tài chính, kế toán.

- Phát triển doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế như nghiên cứu chính sách, giải pháp đẩy mạnh sắp xếp, cổ phần hóa và tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước; Cơ chế, chính sách tài chính sau cổ phần hóa. Hoàn thiện cơ chế quản lý, giám sát tài chính đối với các doanh nghiệp Nhà nước và phần vốn của Nhà nước đầu tư vào các doanh nghiệp; Cơ chế người đại diện trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư của Nhà nước.

- Nghiên cứu về hoạt động tài chính doanh nghiệp, quản trị tài chính doanh nghiệp trong các ngành nghề khác nhau.

- Nghiên cứu chính sách tài chính quốc gia như nghiên cứu phát triển thị trường tài chính, tái cấu trúc hệ thống ngân hàng và các vấn đề quản trị tài chính, quản trị ngân hàng.

- Nghiên cứu các chính sách và các định chế pháp lý thuộc lĩnh vực kế toán, tài chính và kiểm toán; nghiên cứu về báo cáo tài chính, chất lượng thông tin trong báo cáo tài chính. Xây dựng mô hình kế toán thực tế của doanh nghiệp, đơn vị hành chính sự nghiệp.

II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển khoa học công nghệ và thực sự trở thành động lực then chốt thúc đẩy phát triển đội ngũ, nâng cao chất lượng đào tạo. Các hoạt động nghiên cứu khoa học và theo hướng ứng dụng và chuyển giao cho các tổ chức, cá nhân, các địa phương, đặc biệt trong khu vực Trung du và miền núi phía Bắc.

2. Mục tiêu cụ thể

- Coi hoạt động khoa học và công nghệ là một trong 3 trụ cột của Nhà trường, tạo động lực để phát triển một cách đồng bộ và toàn diện trường Đại học Kinh tế và QTKD. Đẩy mạnh tìm kiếm và khảo sát nhu cầu từ thực tiễn của địa phương, bộ, ngành. Xác định rõ các hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, hướng tới tư vấn và giải quyết các vấn đề thực tiễn của địa phương và đất nước, đặc biệt với khu vực Trung du và miền núi phía Bắc, tạo động lực để phát triển một cách đồng bộ và toàn diện Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh. Từ đó, phát triển nguồn thu từ hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, chuyển giao tri thức, thương mại hóa sản phẩm nghiên cứu.

- Hàng năm thực hiện rà soát và bổ sung kịp thời các quy định quản lý nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ đáp ứng yêu cầu quản lý trong bối cảnh mới. Hoàn thiện quy trình quản lý, đánh giá, kiểm tra, giám sát các hoạt động khoa học công nghệ.

- Tăng cường đầu tư phát triển tiềm lực khoa học công nghệ hướng đến tăng cường hợp tác và đối tác trong và ngoài nước về nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Xây dựng cơ chế hỗ trợ tài chính phù hợp nhằm thúc đẩy cán bộ, giảng viên thực hiện công bố khoa học trên các tạp chí quốc tế uy tín nằm trong danh mục ISI, Scopus.

- Xây dựng nhóm nghiên cứu tiềm năng, nhóm nghiên cứu cụ thể phù hợp với từng nhiệm vụ khoa học công nghệ và từng bước chuẩn bị các điều kiện xây dựng nhóm nghiên cứu mạnh, thúc đẩy nghiên cứu và hợp tác nghiên cứu chuyên ngành.

- Hoàn thiện quy trình quản lý, đánh giá, kiểm tra, giám sát các hoạt động khoa học công nghệ

- Tổ chức hoạt động đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên, cán bộ quản lý trong hoạt động khoa học công nghệ.

- Xây dựng lộ trình nâng điểm cho Tạp chí Kinh tế và Quản trị kinh doanh thu hút được nhiều nhà khoa học trong và ngoài nước công bố công trình nghiên cứu.

- Đẩy mạnh thực hiện biên soạn giáo trình, tài liệu học tập phục vụ cho hoạt động đào tạo của nhà trường.

- Thúc đẩy hoạt động khoa học công nghệ cho người học.

Các chỉ tiêu cơ bản của Kế hoạch phát triển khoa học công nghệ như sau:

Bảng 1: Chỉ tiêu kế hoạch phát triển KHCN giai đoạn 2020 – 2025

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2020 - 2025
I	Nguồn thu từ hoạt động Nghiên cứu khoa học và Chuyển giao công nghệ giai đoạn 2020 - 2025	Tỷ đồng	30
II	Đề tài NN, Bộ và tương đương bộ	Đề tài	71
2.1	Cấp Nhà nước/Nafosted	Đề tài	2
2.2	Cấp Bộ, Cấp Tỉnh	Đề tài	29
2.3	Cấp ĐHTN, chuyển giao KHCN (>100 trđ)	Đề tài	40
III	Đề tài Cơ sở và đề tài NCKH Sinh viên	Đề tài	328
3.1	Cấp cơ sở và cơ sở đặt hàng	Đề tài	58
3.2	NCKH SV	Đề tài	270
IV	Công bố bài báo/bài đăng trên hội thảo, hội nghị	Bài	1300
4.1	Tạp chí trong nước	Bài	700
a	BB đăng trên tạp chí trong nước	Bài	630
b	Bài viết đăng trên hội thảo trong nước	Bài	70
4.2	Tạp chí quốc tế	Bài	600
a	ISI/SCOPUS	Bài	130
b	Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế (không nằm trong danh mục ISI/Scopus)	Bài	400
c	Bài viết đăng trên hội thảo quốc tế	Bài	70

V	Tổ chức hội thảo/hội nghị khoa học	HT/HN	42
5.1	Trong nước	HT/HN	22
5.2	Quốc tế	HT/HN	20
VI	Giáo trình/Tài liệu học tập	Cuốn	54
6.1	Giáo trình	Cuốn	20
6.2	Tài liệu học tập	Cuốn	34
VI	Quy trình, quy định quản lý	Văn bản	02
7.1	Rà soát, bổ sung, hoàn thiện	Văn bản	02

III. GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ, GIAI ĐOẠN 2020 – 2025

1. Giải pháp đổi mới công tác tổ chức, cơ chế quản lý và cơ chế hoạt động khoa học và công nghệ.

- Rà soát lại các quy định quản lý khoa học và công nghệ, xây dựng các quy trình xử lý các thủ tục hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ, tạp chí, giáo trình.

- Hình thành quỹ phát triển khoa học từ nguồn thu hợp pháp của Nhà trường.

- Xây dựng cơ chế phân bổ và quản lý ngân sách sự nghiệp khoa học công nghệ dựa trên sản phẩm đầu ra và năng lực nghiên cứu trong từng đơn vị trong Nhà trường.

- Xây dựng cơ chế khuyến khích, mô hình đầu tư thu hút doanh nghiệp và các cá nhân tham gia phát triển tiềm lực khoa học công nghệ, từng bước thực hiện tự chủ trong công tác NCKH:

- Đổi mới phương thức xây dựng nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp thuộc Trường quản lý, bao gồm đề xuất, lựa chọn và xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ, đảm bảo tính ứng dụng.

- Gắn kết quả hoạt động NCKH với hoạt động giảng dạy, nâng cao chất lượng đào tạo, biên soạn giáo trình, sách chuyên khảo, công bố kết quả NCKH trên các tạp chí uy tín trong và ngoài nước.

2. Giải pháp tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ

- Hình thành các nhóm nghiên cứu đủ mạnh nhằm tìm kiếm, khai thác các nhiệm vụ NCKH.

- Xây dựng chính sách khuyến khích học tập, nâng cao trình độ chuyên môn.

- Xây dựng cơ sở vật chất phục vụ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ

- Xây dựng mạng lưới liên kết với các giảng viên đang học sau đại học ở nước ngoài, các giáo sư ở các trường nước ngoài có quan hệ với nhà trường, nghiên cứu sinh nhằm tìm kiếm dự án, đề tài nghiên cứu chung.

- Tổ chức thường xuyên các lớp tập huấn về kỹ năng, kiến thức mới trong NCKH cho giảng viên và sinh viên.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học công nghệ trong và ngoài nước

- Tăng cường xuất bản các bài báo khoa học đăng trên các tạp chí trong và ngoài nước.

3. Xây dựng cơ chế chính sách nhằm thúc đẩy giảng viên thực hiện nghiên cứu khoa học.

- Tuyên truyền và nâng cao nhận thức trong lãnh đạo, trong đội ngũ cán bộ, giảng viên về vai trò, tầm quan trọng của NCKH và chuyển giao công nghệ trong thời gian tới. Xây dựng các quy định thúc đẩy giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học.

- Kết hợp NCKH với đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ đi đôi với thực hiện nhiệm vụ chung của Nhà trường

- Đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu khoa học với các đơn vị trong và ngoài nước để có thể công bố các công trình trên hội thảo khoa học quốc tế; phối hợp giữa các đơn vị và giữa các cá nhân trong Nhà trường, từ đó hình thành lên các nhóm chuyên gia nghiên cứu mạnh về từng lĩnh vực cụ thể. Nâng cao chất lượng các sản phẩm NCKH, chú trọng những sản phẩm chuyển giao cho các đối tác, để từ đó xây dựng thương hiệu NCKH cho Nhà trường.

- Phát huy vai trò của Viện nghiên cứu Kinh tế xanh, các trung tâm nghiên cứu, lấy đó là nơi sinh hoạt chuyên môn của các nhà khoa học trong trường. Hình thành nên các nhóm chuyên gia về các lĩnh vực nghiên cứu cụ thể để làm nòng cốt trong hoạt động nghiên cứu và chuyển giao.

- Định kỳ và thường xuyên tổ chức các hội nghị khoa học, các hội thảo chuyên đề, tổ chức các buổi thuyết giảng của các chuyên gia hàng đầu trong nước và quốc tế về lĩnh vực kinh tế, kinh doanh và quản lý. Gắn nội dung sinh hoạt chuyên môn của giảng viên trẻ, của sinh viên và học viên cao học với các buổi thuyết giảng của chuyên gia.

- Xây dựng cơ chế đánh giá cán bộ, giảng viên, đánh giá năng lực nghiên cứu đi kèm với các chính sách khuyến khích đãi ngộ phù hợp

4. Xây dựng cơ chế tài chính đơn giản, rõ ràng và phù hợp với thực tiễn hoạt động khoa học và chuyển giao công nghệ.

- Từng bước tăng cường quản lý công tác khoa học – công nghệ của Nhà trường theo hướng đặt hàng theo sản phẩm đầu ra. Nhà trường chỉ chấp nhận cấp kinh phí nghiên cứu dựa trên chất lượng, sản phẩm đầu ra rõ ràng.

- Đổi mới cơ chế xét duyệt, nghiệm thu và thanh quyết toán đề tài. Việc bố trí hội đồng nghiệm thu phải phù hợp với chuyên ngành nghiên cứu sâu của đề tài, khách quan trong đánh giá.

- Có cơ chế thành lập quỹ đặc biệt để hỗ trợ cho việc nghiên cứu, tìm kiếm các hợp đồng, đề tài, dự án. Xây dựng cơ chế ưu tiên, đãi ngộ đối với các giảng viên, cán bộ tham gia thực hiện các công trình NCKH và chuyển giao công nghệ thỏa đáng.

- Thực hiện cơ chế xét duyệt, tuyển chọn công khai, minh bạch đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, kết hợp hình thức Nhà trường đặt hàng trực tiếp, tạo điều kiện để các giảng viên, nghiên cứu viên và các nhà khoa học có năng lực được công hiến và phát triển.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý khoa học và công nghệ theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính; xây dựng và ban hành Quy chế quản lý đề tài theo hướng quản lý kết quả cuối cùng và phát huy tính chủ động của các Khoa và các đơn vị trực thuộc.

- Tăng cường đầu tư cho nhân lực NCKH nhằm nắm bắt kịp thời các phương pháp nghiên cứu mới.

5. Gắn liền hoạt động NCKH và chuyển giao công nghệ với hoạt động đào tạo, nâng cao chất lượng dạy và học.

- Gắn liền các kết quả nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ với hoạt động đào tạo, nâng cao chất lượng dạy và học, đổi mới chương trình đào tạo của Nhà trường.

- Có cơ chế và tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên sớm được tham gia vào công tác nghiên cứu nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

- Xây dựng các chương trình đào tạo chất lượng cao, chương trình đào tạo sau đại học trong các lĩnh vực ưu tiên; gắn chặt đào tạo với nghiên cứu khoa học và sáng tạo công nghệ.

- Xây dựng Tạp chí Kinh tế và Quản trị Kinh doanh thực sự có chất lượng để tăng uy tín trong lĩnh vực hoạt động của Nhà trường. Gắn việc xuất bản tạp chí với các chương trình nghiên cứu cụ thể theo chủ đề, phối hợp với các đơn vị tiếp nhận chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học để công bố trên tạp chí.

- Tăng cường hoạt động chuyển giao với địa phương, những đề xuất gắn với định hướng NCKH của từng địa phương;

- Phát triển NCKH gắn với nâng cao năng lực NCKH của đội ngũ các Nhà khoa học của Nhà trường;

- Tăng cường đầu tư cho NCKH của giảng viên và sinh viên, tạo động lực để thúc đẩy hoạt động NCKH tại Nhà trường.

6. Hỗ trợ xác lập và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, thương mại và chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ

- Tổ chức cho cán bộ quản lý, giảng viên được đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện kỹ năng về đăng ký bảo hộ quyền sở hữu đối với tài sản trí tuệ.

- Đăng ký bản quyền nhãn hiệu của nhà trường, phương pháp giảng dạy hòa hợp tích cực và các kết quả nghiên cứu khác của cán bộ, giảng viên.

- Thực hiện nghiêm túc Luật sở hữu trí tuệ trong nghiên cứu khoa học, công bố khoa học; trong thực hiện luận văn, luận án của cán bộ, giảng viên, nghiên cứu viên và người học.

7. Hoạt động nghiên cứu khoa học của người học

- Tổ chức thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực được đào tạo và các lĩnh vực khác phù hợp với khả năng của người học. Thường xuyên tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học, sinh hoạt học thuật, hội thi sáng tạo khoa học và công nghệ, câu lạc bộ sinh viên, các giải thưởng khoa học và công nghệ và các hình thức hoạt động khoa học và công nghệ, khác cho người học.

- Gắn kết quả nghiên cứu khoa học, chuyên giao công nghệ, với hoạt động khởi nghiệp của sinh viên, người học khác.

- Nghiên cứu sinh và học viên cao học được tạo điều kiện tham gia, chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp và các hoạt động khoa học và công nghệ của Trường.

8. Xây dựng hệ thống thông tin về hoạt động khoa học và công nghệ

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch hoạt động thông tin khoa học và công nghệ.

- Tổ chức tìm kiếm, thu thập, xử lý các dữ liệu, số liệu, dữ kiện, tin tức, tri thức nhằm tạo lập nguồn tin khoa học và công nghệ (sách, báo, tạp chí, cơ sở dữ liệu, tài liệu hội nghị, hội thảo khoa học, báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tài liệu về sở hữu trí tuệ, tài liệu về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, luận văn, luận án sau đại học và các nguồn tin khác được tổ chức, cá nhân thu thập).

- Quản lý, lưu giữ nguồn tin khoa học và công nghệ; cung cấp, trao đổi thông tin khoa học và công nghệ; tham gia vào hệ thống thông tin - thư viện chung của các trường đại học.

- Từng bước xây dựng các cơ sở dữ liệu tổng hợp, chuyên đề và các trang thông tin điện tử về khoa học và công nghệ; ứng dụng và phát triển công nghệ tiên tiến trong hoạt động thông tin khoa học và công nghệ.

- Công bố kết quả hoạt động khoa học và công nghệ của trường theo quy định của pháp luật hiện hành. Tăng cường công bố quốc tế trên các tạp chí khoa học uy tín thuộc danh mục ISI, Scopus.

- Tổ chức các hoạt động thư viện, hội nghị, hội thảo, triển lãm, hội chợ về khoa học và công nghệ, chợ công nghệ và thiết bị.

- Duy trì và phát triển Website của Trường. Củng cố và phát triển Tạp chí Kinh tế và Quản trị kinh doanh trở thành tạp chí khoa học có uy tín thu hút nhiều nhà khoa học có uy tín đăng bài.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng KHCN&HTQT

- Xây dựng chương trình, kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn về nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Tham mưu cho Hiệu trưởng về phương hướng, chủ trương, quy định về quản lý khoa học công nghệ và của Trường.

- Tổ chức, hỗ trợ xây dựng, tham gia đấu thầu, tuyển chọn các đề tài, dự án khoa học và công nghệ trong và ngoài nước. Hướng dẫn các khoa, viện, trung tâm nghiên cứu lập kế hoạch, thực hiện kế hoạch nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.

- Tham mưu kế hoạch chi đạo, triển khai, giám sát tiến độ thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ và trong và ngoài nước. Tổ chức nghiệm thu, đánh giá kết quả các nhiệm vụ khoa học công nghệ các cấp. Phối hợp tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra, đánh giá, nghiệm thu kết quả và lưu trữ tài liệu các nhiệm vụ khoa học công nghệ được ký kết với bên ngoài trường.

2. Phòng Kế hoạch – Tài chính

- Tham mưu cho Hiệu trưởng về các quy định liên quan đến tiến độ giải ngân kinh phí các đề tài, nhiệm vụ và các hoạt động KH&CN liên quan;

- Quản lý các nguồn kinh phí, các hoạt động thu chi và báo cáo quyết toán trong các hoạt động KH&CN;

- Hướng dẫn các chủ nhiệm đề tài lập dự toán và thanh quyết toán, kiểm tra tài chính của các hoạt động KH&CN theo quy định.

3. Các Khoa, Viện đào tạo quốc tế

- Lãnh đạo các khoa triển khai, đôn đốc các cán bộ, giảng viên thực hiện các nhiệm vụ KH&CN theo đúng kế hoạch của đơn vị và kế hoạch của Nhà trường;

- Các cán bộ phụ trách khoa học của các Khoa thực hiện nghiêm túc việc tổng hợp báo cáo tiến độ thực hiện kế hoạch hoạt động KH&CN của đơn vị theo giai đoạn về Phòng KHCN&HTQT theo thời hạn yêu cầu;

- Phối hợp chặt chẽ với Phòng KHCN&HTQT để xử lý những vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện.

4. Viện, Trung tâm nghiên cứu khác

- Viện nghiên cứu và phát triển nguồn nhân lực và các trung tâm nghiên cứu khác đóng vai trò đầu tàu trong nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, nhằm tạo ra sản phẩm có hàm lượng khoa học, công nghệ cao.

- Xây dựng, tổ chức các nhóm nghiên cứu, đặc biệt là các nhóm nghiên cứu tiềm năng, nhóm nghiên cứu mạnh, các hội nghị khoa học chuyên ngành. Phối hợp các đơn vị tổ chức hội nghị khoa học hàng năm.

5. Cán bộ, giảng viên

- Tham gia đăng ký và thực hiện các nhiệm vụ KH&CN theo đúng kế hoạch đã triển khai;

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm, tự giác trong việc báo cáo thông tin các hoạt động KH&CN của các nhân phục vụ công tác tổng hợp số liệu thống kê năm học;

- Chấp hành nghiêm túc các quy định hiện hành về hoạt động KH&CN. Chịu trách nhiệm đối với các nhiệm vụ được giao và đảm nhận.

6. Các đơn vị khác

Tùy theo chức năng, nhiệm vụ của mình, các đơn vị phối hợp với Phòng, Khoa, Viện, Trung tâm nghiên cứu để triển khai các nhiệm vụ khoa học công nghệ, chuyên giao công nghệ và hiệu quả theo kế hoạch này.

Trên đây là kế hoạch phát triển khoa học công nghệ và Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh giai đoạn 2020 – 2025. Thực hiện thành công kế hoạch này góp phần thực hiện thành công Chiến lược phát triển Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh giai đoạn 2020 – 2025. Do đó, Nhà trường yêu cầu Lãnh đạo các đơn vị triển khai tới cán bộ giảng viên và sinh viên để thực hiện.



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Trần Quang Huy